

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Phượng L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp P, xã PP, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Văn Thành N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp HT, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Văn Thành S, sinh năm 1954; Địa chỉ: Ấp HT, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phượng L và anh Văn Thành N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao cháu Văn Thư K, sinh ngày 26-02-2011 cho chị Nguyễn Thị Phượng L là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Văn Thành N không phải

cấp dưỡng nuôi con do chị L chưa yêu cầu.

Anh Văn Thành N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự trước khi hòa giải, như sau: Anh Văn Thành N có nghĩa vụ chia cho chị Nguyễn Thị Phụng L số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, giao một lần khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Phụng L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001**4 ngày 30-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Các đương sự không phải chịu án phí về phân chia tài sản theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thục